

Ngày 07/01/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường khởi động năm giao dịch 2019 trong sắc đỏ, cả hai chỉ số liên tục trải qua các phiên bán tháo, thậm chí VN-Index đã có lúc giảm dưới vùng đáy của cả năm 2018 và HNX-Index cũng từng rớt khỏi mốc 100 điểm. Thiếu vắng thanh khoản và xu thế dòng tiền nghiêng hẳn về bên bán là nguyên nhân chính cho diễn biến không mấy tích cực này của 2 chỉ số. Tuy nhiên, sự xuất hiện của lực cầu bắt đáy vào cuối phiên ngày thứ 6 đã khiến đà giảm này không quá nghiêm trọng. Đồng thời, động thái mua ròng của khối ngoại vẫn tiếp tục được duy trì nhưng giá trị cũng đã giảm đáng kể so với trước, điều này cho thấy thị trường vẫn còn khá rủi ro.

Kết tuần, VN-Index đóng cửa tại mốc 880.90 điểm (-1.30%), với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 114.9 triệu CP (-7.0%), tương đương với giá trị GDKL trung bình đạt 2198 tỷ đồng/ phiên (-8.0%).

Tuần vừa qua, hầu hết các nhóm ngành trụ cột trên sàn HOSE đều rơi vào trạng thái điều chỉnh, ngoại trừ một vài mã thuộc nhóm bất động sản. Trong đó, mặc dù nhóm ngành này phân hóa nhưng bộ đôi VIC (+5.6%), VHM (+0.8%) hồi phục trở lại đã hỗ trợ hạn chế đà giảm sâu hơn của chỉ số. Trái lại, các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng BID (-8.5%), CTG (-4.9%), VPB (-5.1%) và thực phẩm SAB (-9.3%), MSN (-1.7%), KDC (-5.4%) lại là 2 nhóm dẫn đầu đà giảm trên sàn HOSE. Bên cạnh đó, tại nhóm ngành dầu khí GAS (-2.4%), PVD (-2.0%), PXS (-7.3%) và xây dựng ROS (-7.1%), REE (-3.3%), PC1 (-9.0%) sự điều chỉnh cũng diễn ra tương tự.

Trên sàn Hà Nội, diễn biến của chỉ số cũng tương đồng khi khởi đầu với 2 phiên giảm và hồi phục vào phiên cuối tuần. HNX-Index kết tuần tại mốc 100.85 điểm (-3.25%), với KLGD KL bình quân đạt 25.9 triệu CP/phiên (-17.7%), tương đương với giá trị GDKL bình quân mỗi phiên đạt 337 tỷ đồng (-26.5%).

Tương tự như sàn HOSE, ngân hàng vẫn là ngành gây thất vọng nhất khi cũng dẫn đầu đà giảm trên sàn Hà Nội. Bộ ba ACB (-4.4%), NVB (-11.9%), SHB (-2.8%) đồng loạt giảm điểm. Bên cạnh đó, nhóm bảo hiểm PTI (-22.6%), VNR (-8.4%), xây dựng VCG (-3.1%), CTX (-14.5%), CTB (-9.1%) và vật liệu VCS (-3.2%), VGC (-1.6%), VIT (-7.9%) đều cùng chung một diễn biến điều chỉnh. Ngoài ra, các cổ phiếu thực phẩm DBC (-7.9%), CTP (-5.3%) cũng đóng góp đáng kể vào đà giảm của chỉ số.

Về diễn biến của khối ngoại, động thái mua ròng vẫn tiếp tục duy trì trên sàn HOSE nhưng giá trị đã sụt giảm mạnh, chỉ còn khoảng 177.6 tỷ đồng mua ròng, lực cầu tập trung ở các mã VNM (+90.2 tỷ), CTD (+61.2 tỷ), MSN (+47.5 tỷ). Trong khi đó, VJC (-102.7 tỷ), HDB (-21.7 tỷ), CTG (-19.0 tỷ) lại là những mã bị bán ròng mạnh nhất trên sàn HOSE. Trái lại tại sàn Hà Nội, khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng giá trị cũng giảm đáng kể, chỉ còn bán ròng 9.4 tỷ (-98.9%). Trong đó, SHB (-9.7 tỷ), PVS (-1.1 tỷ), VGC (-1.0 tỷ) là những mã bị bán ròng mạnh, trong khi TNG (+1.9 tỷ), CEO (+1.0 tỷ), VCS (+0.8 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm thứ tư liên tiếp. Chỉ số tiếp tục nằm trong xu hướng giảm trung và dài hạn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa dưới các đường MA tuần và chòm MA tuần (MA5,13,26) đang cho tín hiệu phân kỳ âm tiêu cực. Bên cạnh đó, xu hướng giảm ngắn hạn của chỉ số cũng đang thể hiện rõ ràng trên đồ thị ngày, khi chòm MA ngắn hạn (MA5,10,20) cũng cho tín hiệu phân kỳ âm tiêu cực. Chỉ số có thể sớm tiến xuống thử thách vùng hỗ trợ tâm lý 850 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự. Chỉ số tiếp tục có tuần suy giảm và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng giảm vẫn đang tiếp diễn, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng tâm lý 100 điểm. Trong trường hợp, ngưỡng hỗ trợ trên bị phá vỡ thì vùng 94-95 điểm (đáy cũ tháng 7/2018) có thể là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo. Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng giảm điểm, thị trường có thể vẫn chịu rủi ro tiến về các vùng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên quan sát thị trường một cách thận trọng và cần nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức an toàn nhằm tránh các rủi ro bất ngờ của thị trường.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 31/12	Thứ 3 01/01	Thứ 4 02/01	Thứ 5 03/01	Thứ 6 04/01	Tr. bình
HOSE			891.75	878.22	880.90	883.62
Thay đổi +/-			-0.79	-13.53	2.68	-3.88
Thay đổi %			-0.09	-1.52	0.31	0.31
Khối lượng (tr.CP)			91.86	135.13	117.66	114.88
Giá trị (tỷ đồng)			1,881.1	2,586.4	2,126.8	2,198.1
Đầu tư nước ngoài			145.4	120.1	-87.9	59.2
HNX			102.67	100.52	100.85	101.35
Thay đổi +/-			-1.56	-2.15	0.33	-1.13
Thay đổi %			-1.50	-2.10	0.32	-1.09
Khối lượng (tr.CP)			19.01	29.54	29.29	25.95
Giá trị (tỷ đồng)			281.7	391.8	337.9	337.13
Đầu tư nước ngoài			0.8	-17.0	6.7	-3.13

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TTE	13.0	1.4	19.2%
SII	20.7	0.1	19.2%
DTT	10.7	1.3	19.1%
VNL	18.0	7.9	14.7%
SSC	64.9	0.6	13.0%
SPM	13.9	8.5	13.0%
AMD	3.0	4,312.5	12.4%
NAV	8.6	0.6	12.1%
HLG	8.0	0.0	10.9%
VIS	25.0	0.5	10.4%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SJF	7.0	1,661.9	-20.8%
DAT	11.1	0.2	-20.4%
TGG	2.5	957.9	-19.6%
EMC	12.1	0.3	-19.2%
ATG	1.3	680.2	-18.3%
ANV	24.5	1,324.5	-14.7%
SC5	25.6	0.0	-13.9%
SGT	4.9	2.1	-13.8%
CMX	13.2	124.9	-13.7%
ASM	6.8	6,497.3	-13.2%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	29.7	538.0	-4.0%
MBB	18.6	364.4	-4.4%
ROS	36.0	358.6	-7.1%
VJC	115.0	228.5	-4.2%
VNM	125.0	227.2	4.2%
CTG	18.4	222.3	-4.9%
DIG	15.2	208.1	-1.9%
VCB	54.4	205.0	1.7%
VRE	27.5	203.4	-1.3%
STB	11.2	166.2	-6.8%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HGM	46.4	0.2	19.6%
BST	46.6	0.2	19.5%
SCL	3.5	0.4	16.1%
NGC	11.3	0.2	15.9%
SCI	7.5	44.3	11.7%
TXM	8.9	0.2	11.0%
TST	7.4	131.4	10.3%
VIE	18.7	0.2	10.0%
PJC	43.8	0.1	9.8%
SDC	13.7	0.1	9.6%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.4	266.2	-36.7%
PTI	17.0	3.8	-22.6%
HKB	0.8	106.2	-21.1%
BTS	4.4	4.5	-17.9%
DNP	13.7	18.3	-14.8%
PSW	6.1	0.2	-14.6%
CTX	20.9	3.6	-14.5%
SRA	36.4	214.9	-14.4%
NVB	8.4	4,727.6	-11.9%
DCS	0.8	304.6	-11.1%

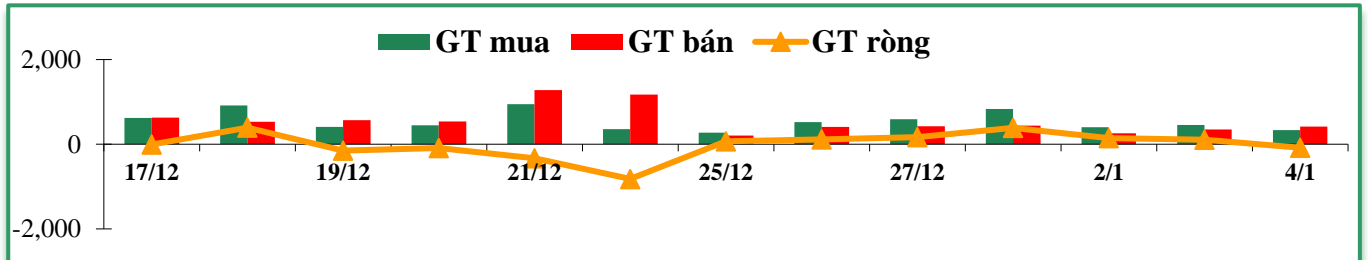
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	28.3	173.6	-4.4%
VCG	21.9	143.1	-3.1%
PVS	17.4	136.2	-1.0%
VCS	65.0	113.2	-3.2%
SHB	7.0	102.9	-2.8%
VGC	17.9	80.4	-1.6%
NVB	8.4	43.0	-11.9%
TNG	16.0	28.7	-3.6%
CEO	12.6	24.5	-1.6%
DGC	43.4	20.1	-5.6%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	29.3	-57%	28.6	-43%	1,174.0	-53%	996.4	-42%	177.6
HNX	1.1	-70%	2.5	-93%	17.6	-73%	27.0	-97%	-9.4
Tổng	30.4	-57%	31.1	-64%	1191.7	-54%	1023.4	-61%	168.3

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	125.0	90.2	4.2%
CTD	159.5	61.2	-0.3%
MSN	76.2	47.5	-1.7%
GAS	84.5	36.1	-2.4%
HPG	29.7	25.1	-4.0%
VRE	27.5	24.7	-1.3%
VCB	54.4	23.9	1.7%
DPM	21.6	20.0	-3.0%
KBC	13.8	16.5	4.6%
SAB	243.2	11.4	-9.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	115.0	(102.7)	-4.2%
HDB	29.0	(21.7)	-4.1%
CTG	18.4	(19.0)	-4.9%
NVL	63.2	(13.2)	-1.5%
HBC	15.5	(12.7)	-11.0%
HCM	44.4	(8.8)	-5.2%
VHC	88.0	(6.6)	-7.4%
DGW	22.0	(6.4)	-4.2%
BID	31.6	(5.7)	-8.5%
GEX	20.8	(4.0)	-6.2%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TNG	16.0	1.9	-3.6%
CEO	12.6	1.0	-1.6%
VCS	65.0	0.8	-3.2%
DGC	43.4	0.8	-5.6%
APS	3.1	0.2	0.1%
HVT	51.0	0.1	0.0%
IDV	26.8	0.1	0.4%
IVS	11.6	0.1	-7.0%
VE9	2.8	0.1	0.1%
DXP	11.3	0.1	0.1%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.0	(9.7)	-2.8%
PVS	17.4	(1.1)	-1.0%
VGC	17.9	(1.0)	-1.6%
AMV	37.0	(1.0)	-2.7%
HUT	3.7	(0.7)	-2.5%
DBC	24.0	(0.4)	-7.9%
SHS	12.3	(0.3)	-3.9%
INN	28.5	(0.1)	-4.7%
NRC	38.4	(0.1)	-1.5%
BVS	12.5	(0.1)	-1.6%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801